

Số 585/KH-THCSCVA

Cẩm Phả, ngày 28 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH
Giáo dục nhà trường năm học 2024 – 2025

Căn cứ Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030; Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025;

Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình giáo dục phổ thông; công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”; Thông tư số 32/2020/TT-BGD&ĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (gọi tắt là Thông tư 22); công văn số 5636/BGDĐT- GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) v/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; công văn số 3935/BGDĐT- GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 30/10/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh “về xây dựng và phát huy giá trị văn hoá, sức mạnh con người Quảng Ninh trở thành nguồn nội sinh, động lực cho phát triển nhanh, bền vững”.

Quyết định số 2324/QĐ-UBND ngày 09/8/2024 của Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; Kế hoạch số 73/KH- UBND ngày 13/3/2024 về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024;

Căn cứ công văn số 2197/SGDDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021; Công văn số 2284/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021; công văn số 175/SGDDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Quảng Ninh về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; công văn số 2163/SGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TTBGDDĐT ngày 03/8/2022; công văn số 3107/SGDDĐT - GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018; công văn số 1055/SGDDĐT - GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018; công văn số 2620/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 của Sở GDĐT v/v hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018; công văn số 2668/SGDDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025;

Nghị quyết số 21- NQ/TU ngày 20/5/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về “Tăng cường nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục truyền thông và lịch sử Đảng bộ địa phương trên địa bàn thành phố Cẩm Phả giai đoạn 2020 - 2025”; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 75/KH-UBND ngày 07/3/2022 của UBND thành phố về việc Tuyên truyền triển khai, thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 46/KH-UBND về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024; Kế hoạch số 337/PGDDĐT ngày 22/3/2024 của Phòng GD&ĐT Cẩm Phả về Chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn TP Cẩm Phả năm 2024; Công văn số 705/PGDDĐT ngày 19/6/2024 về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024 – 2025;

Thực hiện Kế hoạch số 378/KH-PGDĐT ngày 30 tháng 03 năm 2022 về Chuyển đổi số ngành Giáo dục Cẩm Phả đối với các trường Mầm non, Tiểu học, TH&THCS, THCS đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Trường THCS Chu Văn An xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2024 - 2025 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Bối cảnh bên trong

Yếu tố	Điểm mạnh	Điểm hạn chế	Ảnh hưởng đến hoạt động của nhà trường
Học sinh	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chăm ngoan, học giỏi, có ý thức đạo đức tốt. - Nhiều học sinh có năng khiếu trong các lĩnh vực nghệ thuật, thể dục thể thao (TDTT), rất có hứng thú khi được tham gia các hoạt động tập thể; hoạt động văn nghệ, thể dục thể thao. - Phần lớn học sinh có năng lực tiếp thu kiến thức nhanh; khả năng học tập tốt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số ít học sinh còn chưa có ý thức cao học tập - Một bộ phận nhỏ học sinh kỹ năng để giải quyết một tình huống trong thực tế còn lúng túng, chưa linh hoạt, sáng tạo. - Nhiều học sinh chưa tích cực tham gia nghiên cứu Khoa học kỹ thuật (KHKT) tham gia các cuộc thi KHKT và sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng (STTTNNĐ) các cấp 	<ul style="list-style-type: none"> - Kết quả giáo dục, chất lượng toàn diện trong nhà trường. - Khó khăn cho giáo viên trong quá trình giảng dạy nâng cao chất lượng. - Việc học đầy mạnh phong trào học sinh tham gia các hoạt động nghiên cứu KHKT, chế tạo sản phẩm thi các cuộc thi KHKT và STTTNNĐ gặp nhiều khó khăn
Đội ngũ giáo viên	<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ chuyên môn 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt chuẩn trở lên. 10/39 = 25,64% đạt trên chuẩn (Thạc sĩ) - Đội ngũ giáo năng động, nhiệt tình. - Có năng lực chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao - Có phẩm chất đạo đức nhà giáo tốt. - GV tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng CNTT, chuyên đổi số vào dạy học - Tích cực tự học, tự bồi dưỡng chuyên 	<ul style="list-style-type: none"> - Biên chế được giao năm 2024: 41, hiện có 39 trong đó: lãnh đạo nhà trường: 02; Nhân viên: 03; Giáo viên: 34; - Thiếu 15 giáo viên, nhân viên so với định biên, cụ thể: 15 giáo viên (01 KHTN-Vật Lí; 02 KHTN-Sinh; 01 LSĐL-Địa; 01 Ngữ văn; 03 Toán; 01 LSĐL-Sử; 02 Tiếng Anh; 01 Tin học; 01 Âm Nhạc; 01 Mĩ Thuật; 01 GDTC; 01 GDCD); 02 nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Tạo nên một môi trường giảng dạy chất lượng cao - Một số giáo viên phải dạy kiêm nhiệm nên hiệu quả giảng dạy chưa thật cao. - Việc ứng dụng CNTT vào trong giảng dạy ở một số giáo viên chưa có nhiều đổi mới (đa phần dừng lại ứng dụng của Power point) - Ứng dụng CNTT vào kiểm tra đánh giá đã có nhiều bước tiến qua việc tổ chức các bài kiểm tra thường xuyên, định kì thông qua các phần mềm: Azota,

	môn nghiệp vụ, CNTT	viên (01 y tế; 01 thư viện - CNTT). - Thiếu 02 CB, GV, NV so với biên chế được giao. - Phần lớn GV dạy thừa giờ, nên đôi khi chưa có nhiều thời gian trong công tác tìm tòi, nghiên cứu chương trình SGK mới.	Quizizz...
CSVC, thiết bị	- Được đầu tư trang thiết bị dạy học hiện đại (28 phòng học thông minh, trong đó có 9 phòng học thông minh cấp độ 1, 19 phòng học thông minh cấp độ 2), 06 phòng học bộ môn, 01 thư viện đạt Thư viện mức 1. Công tác quản lý trang thiết bị, CSVC của cán bộ, giáo viên nhà trường tương đối tốt. - Nhà trường làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục hỗ trợ CSVC cho nhà trường.	- Bàn ghế của phòng học bộ môn Công nghệ, phòng học Ngoại ngữ chưa được trang cấp, Thư viện còn thiếu nhiều thiết bị. - Việc tự làm đồ dùng dạy học của giáo viên chưa thường xuyên.	- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động dạy và học trong nhà trường. - Hiệu quả sử dụng đồ dùng dạy học tương đối tốt.
Thông tin	- Giáo viên được phân công làm công tác quản lý, lưu trữ công văn đi, đến có tinh thần trách nhiệm cao, việc tiếp nhận và xử lý thông tin từ các cấp kịp thời. - Ứng dụng tốt CNTT trong công tác quản lý văn thư, lưu trữ	- Công tác văn thư lưu trữ kiêm nhiệm công tác y tế trường học.	- Việc lưu trữ, quản lý công văn đi, đến tốt

Tài chính	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà trường được phân cấp quản lý tài chính theo nghị định 43/CP (7/2007). Nhân viên kế toán có năng lực chuyên môn vững vàng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn tài chính được cấp có hạn, chưa đảm bảo nguồn chi cho tất cả các hoạt động giáo dục, đặc biệt là những hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. - Nhân viên kế toán kiêm nhiệm 03 trường; - Năm học 2024-2025 nhà trường được giao thực hiện mô hình tự chủ tài chính. 	<ul style="list-style-type: none"> - Việc thực hiện thu, chi đúng quy định. - Việc tổ chức, thực hiện các hoạt động ngoại khoá gặp khó khăn do nguồn tài chính có hạn. - Giải quyết chế độ chính sách đôi khi còn chậm do kế toán phụ trách công việc của 03 trường thuộc 3 cấp khác nhau.
Dạy học	<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên nắm vững nội dung, phương pháp, chuẩn kiến thức, chuẩn kỹ năng do Bộ GD&ĐT quy định. - Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, tích cực áp dụng CNTT, chuyển đổi số; linh hoạt, sáng tạo trong công tác dạy học - Tích cực bồi dưỡng thường xuyên đáp ứng yêu cầu đổi mới SGK theo chương trình giáo dục phổ thông mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Trình độ tay nghề, năng lực giảng dạy của giáo viên tương đối đồng đều. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng giáo dục nhà trường được giữ vững và phát huy.
Hoàn thiện đổi mới	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo nhà trường tập trung chỉ đạo đổi mới nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường. - Trường đã được trang cấp các trang thiết bị hiện đại tạo điều kiện cho việc ứng dụng CNTT, chuyển 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số đồng chí giáo viên trẻ chưa có nhiều kinh nghiệm giảng dạy 	<ul style="list-style-type: none"> - Chất lượng GD toàn diện của nhà trường được nâng lên. - Trình độ nghiệp vụ, trình độ tin học của CB, GV từng bước được nâng cao.

	đổi số trong giảng dạy đạt kết quả tốt.		
Lãnh đạo và quản lý	<ul style="list-style-type: none"> - Lãnh đạo nhà trường đã được tập huấn về nâng cao năng lực quản lý, năng lực lãnh đạo và quản lý nhà trường tốt - Tích cực tự học, tự bồi dưỡng thường xuyên để chỉ đạo cán bộ giáo viên đáp ứng việc đổi mới chương trình SGK trong năm học 2024-2025 		<ul style="list-style-type: none"> - Bộ máy nhà trường hoạt động đồng đều, có hiệu quả. - Việc công khai tài chính thực hiện kịp thời.

2. Bối cảnh bên ngoài

a) Thời cơ

Nhà trường được thành phố quan tâm đầu tư cơ sở vật chất đồng bộ, hiện đại, rất thuận lợi cho việc áp dụng khoa học công nghệ, đặc biệt về thiết bị CNTT và truyền thông góp phần rất lớn trong công tác đổi mới về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức giáo dục, đổi mới quản lý giáo dục, tiến tới một nền giáo dục điện tử đáp ứng nhu cầu của từng cá nhân người học.

Nhà trường có nguồn nhân lực được tuyển chọn chất lượng cao, từ cán bộ, giáo viên nhân viên; học sinh được tuyển chọn từ các em học sinh xuất sắc từ trường Tiểu học trên địa bàn toàn thành phố. Chính vì vậy, việc áp dụng CNTT, thực hiện chuyển đổi số trong công tác quản lý, dạy học rất thuận.

Đổi mới chương trình, sách giáo khoa, đổi mới phương pháp, đổi mới công tác quản lý, tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số trong giáo dục sẽ là hướng phát triển trọng tâm của nhà trường. Đây là cơ hội rất lớn để nhà trường nhanh chóng thực hiện được mục tiêu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

b) Thách thức

Nhiệm vụ nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng sự kỳ vọng của cha mẹ học sinh, của xã hội và đáp ứng sự đòi hỏi của sự nghiệp CNH, HĐH, chuyển dần mô hình phát triển kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu dựa trên nhân lực có chất lượng, công nghệ tiên tiến và hội nhập; tất cả điều này đặt ra yêu cầu chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng nâng cao, chất lượng giáo dục toàn diện ngày càng được phát triển.

Sự phát triển mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học, công nghệ trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng. Đòi hỏi CB-GV-NV tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, năng lực sử dụng CNTT thành thạo, sử dụng Ngoại ngữ thành thạo để đáp ứng được thời đại 4.0.

Với sự cạnh tranh, phát triển của trường tư thục có chất lượng giáo dục cao, xu hướng hội nhập Quốc tế đòi hỏi:

- Đòi hỏi CBQL nhà trường phải có năng lực ra quyết định phù hợp với quyền tự chủ về nhân sự và tài chính.

- Cán bộ quản lí - Giáo viên - Nhân viên phải có năng lực đóng góp và tham gia quản lí nhà trường.

- Đội ngũ nhà giáo phải có năng lực làm việc tập thể, có kỹ năng giải quyết vấn đề; toàn tâm toàn ý vì sự nghiệp chung, các giáo viên đều là cốt cán của ngành trong việc tổ chức các chuyên đề của cấp học và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên hàng năm.

- Tham mưu tốt với các cấp để có cơ chế chính sách đãi ngộ đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên cho trường học công lập chất lượng cao thuộc cấp huyện.

Để đáp ứng đổi mới chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới chương trình SGK đến lớp 9 năm học 2024-2025 và đòi hỏi CBQL, GV, NV nâng cao trình độ Ngoại ngữ, Tin học, tích cực bồi dưỡng thường xuyên để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Định hướng xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường

- Tiếp tục giữ vững mục tiêu phát triển bền vững của nhà trường, từng bước hội nhập với giáo dục phổ thông trong khu vực

- Nâng cao chất lượng đổi mới Giáo dục nhằm giúp học sinh củng cố, phát triển những kết quả của giáo dục Tiểu học; có học vấn phổ thông ở trình độ cơ sở và những hiểu biết ban đầu về kĩ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học Trung học phổ thông, trung cấp học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động; Chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của học sinh đối với xã hội.

- Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ quản lí và giáo viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018); tiếp tục điều chỉnh nội dung dạy học trong CT GDPT hiện hành (CT GDPT2006) theo hướng tinh giản, tiếp cận định hướng CTGDPT 2018; thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức, kĩ thuật dạy học tích cực và đổi mới phương thức đánh giá học sinh. Tích cực đổi mới nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tăng cường phân cấp quản lí, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục.

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển giáo dục trên địa bàn thành phố Cẩm Phả giai đoạn 2020-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Mục tiêu chung

1.1. Các quan điểm chỉ đạo phát triển Giáo dục

Xây dựng kế hoạch “Chiến lược phát triển giáo dục” của nhà trường, được đặt trong hệ thống quan điểm chỉ đạo của Đảng và Nhà nước về GD&ĐT và vận dụng một cách sáng tạo phù hợp thực tiễn giai đoạn mới.

a. Giáo dục và đào tạo có sứ mạng đào tạo con người Việt Nam phát triển toàn diện, góp phần xây dựng nền văn hóa tiên tiến của đất nước trong bối cảnh toàn cầu hóa, đồng thời tạo lập nền tảng và nguồn lực thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Đào tạo giáo dục học sinh phát triển toàn diện với những phẩm chất tốt đẹp vốn có, đồng thời phải xác định mục tiêu cơ bản cho người học, phấn đấu đạt được trong suốt quá trình học tập là “học để biết, học để làm, học để biết hợp tác, biết chung sống và để hoàn thiện mình”

b. Phát triển nền giáo dục của dân, do dân và vì dân:

Tuyên truyền để nhân dân tham gia vào quá trình giáo dục, từ việc chia sẻ đóng góp cho giáo dục phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện của mình đến việc trực tiếp tham gia vào các quá trình giám sát, đánh giá, góp ý và hiến kế cho các hoạt động giáo dục.

c. Giáo dục vừa đáp ứng yêu cầu xã hội, vừa thỏa mãn nhu cầu phát triển của mỗi cá nhân, mang đến niềm vui học tập cho mỗi người và tiến tới một xã hội học tập. Mỗi trường học phải trở thành một môi trường sư phạm thân thiện, người học được cảm thông, chia sẻ, được bày tỏ ý kiến riêng của mình, hướng tới trường trở thành nơi yêu thích học tập của mỗi người học.

d. Cơ sở vật chất, khung cảnh sư phạm của nhà trường, Nội dung, phương pháp giáo dục, trách nhiệm và tình thương của đội ngũ nhà giáo, phải tạo nên sự lôi cuốn người học.

e. Phát triển dịch vụ giáo dục và tăng cường yếu tố cạnh tranh trong hệ thống giáo dục là một trong những động lực phát triển giáo dục.

Tạo dựng được môi trường học tập về nề nếp, kỷ cương, có chất lượng giáo dục cao để mỗi học sinh tự rèn luyện, phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

1.2. Tâm nhìn

Trường THCS Chu Văn An là một trường học giáo dục toàn diện, nơi các bậc cha mẹ học tin tưởng gửi gắm con em mình vào học tập, rèn luyện; nơi được học sinh ham thích chọn lựa để học tập, rèn luyện hội nhập Quốc tế, hướng tới tương lai và là nơi được giáo viên yêu mến, hăng say, khát khao cống hiến để phát triển nghề nghiệp.

1.3. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập thân thiện, tích cực, văn minh, có nề nếp, kỉ cương, chất lượng cao; đào tạo những thế hệ học sinh năng động, sáng tạo có đầy đủ các phẩm chất yêu nước, trung thực, trách nhiệm, chăm chỉ và nhân ái để trở thành những công dân toàn cầu; khuyến khích tinh thần tự học, phát triển tối đa năng lực, năng khiếu để hội nhập quốc tế, hướng đến tương lai.

1.4. Hệ thống giá trị cơ bản

1.4.1. Hệ thống giá trị đối với nhà trường

(1) Đoàn kết, trách nhiệm

Cán bộ, giáo viên, nhân viên (CB-GV-NV) nhà trường đồng tâm vươn lên, vượt qua mọi thử thách, bằng đạo đức nghề nghiệp, bằng cái nhìn hiện đại, bằng

sự kiên định với các mục tiêu đề ra, bằng tất cả sức mạnh của lòng nhiệt tình, xây dựng nhà trường lớn mạnh từng ngày, xây dựng lòng tự hào cho tất cả các thành viên trong trường.

CB-GV-NV nhà trường luôn luôn quan niệm phải quan tâm đến từng học sinh, giúp mỗi trò đều tiến bộ trong học tập, trong cuộc sống, với một thái độ chân thành.

CB-GV-NV nhà trường nhận thức được trách nhiệm, danh dự của nhà trường trên mọi hoạt động giáo dục, mọi hành động cư xử với học sinh (HS), cha mẹ học sinh (CMHS) cũng như với toàn xã hội.

(2) Tận tụy, thân thiện

- Chúng tôi xác định sự phát triển của học sinh chính là nhân tố quyết định sự phát triển của nhà trường. Yêu thương học sinh, tận tụy, thân thiện và trách nhiệm trong suy nghĩ và công việc, là đạo đức, là phong cách của lãnh đạo, GV-NV nhà trường.

- Luôn quan niệm phải quan tâm đến từng học sinh, giúp mỗi trò đều tiến bộ trong học tập, trong cuộc sống, với một thái độ chân thành.

- Luôn nhận thức được trách nhiệm, danh dự của chính chúng tôi trên mọi hoạt động giáo dục, mọi hành động cư xử với học sinh, CMHS cũng như với toàn xã hội.

(3) Hợp tác và chia sẻ

Mỗi một thành viên trong trường đều coi học sinh như con em chính mình. Hạnh phúc của học sinh mỗi ngày đến trường là hạnh phúc lớn của nhà trường. Nhà trường luôn cố gắng mang những gì tốt đẹp nhất của mình giới thiệu, chia sẻ cho học sinh.

Đề cao sự hợp tác thường xuyên và mật thiết dưới nhiều hình thức ở nhiều cấp độ: hợp tác, chia sẻ trong nội bộ nhà trường, hợp tác, chia sẻ với các trường bạn, các bậc cha mẹ học sinh. Luôn đổi mới chính mình, luôn trau dồi kiến thức mới, giáo dục cho học sinh sẽ là những con người mới trong thời đại 4.0.

(4) Sức mạnh đoàn kết và trí tuệ tập thể

Sức mạnh đoàn kết và trí tuệ tập thể là nguồn lực to lớn dẫn đến mọi thành công trong sự phát triển nhà trường. Luôn đồng tâm vươn lên, vượt qua mọi thử thách, bằng đạo đức nghề nghiệp, bằng cái nhìn hiện đại, bằng sự kiên định với các mục tiêu đề ra, bằng tất cả sức mạnh của lòng nhiệt tình, xây dựng nhà trường lớn mạnh từng ngày, xây dựng lòng tự hào cho tất cả các thành viên trong trường.

(5) Tuân thủ và sáng tạo

Tuân thủ chặt chẽ các quy định của Bộ Giáo dục, Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục, trên cơ sở sáng tạo và đổi mới nhằm đáp ứng các yêu cầu đặt ra của xã hội trong quá trình phát triển và hội nhập quốc tế. Mỗi bước đổi mới của nhà trường đều có sự tư vấn và giám sát bởi các chuyên gia hàng đầu về giáo dục.

1.4.2. Hệ thống giá trị đối với học sinh

Các phẩm chất và năng lực học sinh nhà trường hướng đến:

Thứ nhất, hình thành và phát triển cho học sinh những phẩm chất chủ yếu như yêu đất nước, yêu con người; chăm học, chăm làm, trung thực, trách nhiệm.

Thứ hai, hình thành và phát triển cho học sinh những năng lực cốt lõi (năng lực chung cho tất cả các môn học và hoạt động giáo dục góp phần hình thành, phát triển năng lực tự chủ, tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, ...) và năng lực đặc biệt (năng khiếu) của học sinh.

Thứ ba, hình thành và phát triển giáo dục toàn diện cho người học.

1.5. Mục tiêu chiến lược

* Mục tiêu tổng quát

Xây dựng và phát triển trường THCS Chu Văn An là một trường học giáo dục toàn diện, đáp ứng nhu cầu được học theo khả năng, nguyện vọng của học sinh thành phố Cẩm Phả;

Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu về chuẩn bị nguồn nhân lực chất lượng cao, thực hiện tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên cho toàn ngành, sẵn sàng thích ứng với sự phát triển của thành phố Cẩm Phả.

Tạo dựng được thể hệ học sinh toàn diện, tài giỏi, có năng lực, thông minh, có đức độ, có ảnh hưởng sâu sắc tới sự phát triển của quốc gia.

Tạo môi trường làm việc và học tập uy tín, chất lượng, hiệu quả, sáng tạo và khát vọng vươn lên.

* Mục tiêu ngắn hạn

Năm học 2024-2025: Đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

* Mục tiêu dài hạn

- Chất lượng giáo dục được khẳng định. Thương hiệu nhà trường được nâng cao.
- Đội ngũ: 30% giáo viên đạt trên chuẩn (trình độ thạc sĩ). Chuẩn nghề nghiệp: 100% xếp loại khá trở lên, trong đó 90% trở lên xếp loại Tốt.
- 100% học sinh có học lực Khá, Giỏi. Học sinh đạt giải các kỳ thi học sinh giỏi cấp thành phố trên 46 giải/1 năm, cấp Tỉnh trên 28 giải/1 năm.

III. Nhiệm vụ cụ thể

1. Chương trình giáo dục

Thực hiện theo các công văn:

Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển giáo dục thể chất và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025; Thực hiện Chỉ thị 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 về tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường theo hướng gắn việc xây dựng và tổ chức thực hiện văn hoá học đường với việc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; Thông tư 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông;

Công văn số 5555/BGDĐTGDTrH ngày 08/10/2014 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn về đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá; công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về việc tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và hội thi

dành cho giáo viên theo quy định; công văn số 1676/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn triển khai đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng cho học sinh phổ thông giai đoạn 2018-2025”; công văn số 3935/BGDĐT- GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; công văn số 3933/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 gửi các Sở GDĐT và Cục Nhà trường, Bộ Quốc phòng về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 đối với giáo dục thường xuyên; Quyết định số 390/QĐ-BGDĐT ngày 22/4/2024 Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 32/NQ-CP của Chính phủ;

Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30/10/2018 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”; Kế hoạch hành động số 281/KH-UBND ngày 10/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện Chỉ thị số 38-CT/TU ngày 05/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trong nâng cao chất lượng giáo dục phổ thông tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023 - 2025, định hướng đến năm 2030.

Công văn số 2197/SGDĐT-GDTrH ngày 24/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực học sinh từ năm học 2020-2021; công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021; công văn số 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, các cơ sở giáo dục theo Công văn số 5512/BGDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 và công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; Kế hoạch số 496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Quảng Ninh về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; công văn số 2163/SGDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TTBGDĐT ngày 03/8/2022; công văn số 3107/SGDĐT-GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung GD&ĐT cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018; công văn số 1055/SGDĐT-GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018; công văn số 2668/SGDĐT-GDPT ngày 15/08/2024 của SGD&ĐT Quảng Ninh v/v hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDTH năm học 2024-2025;

Kế hoạch số 378/KH-PGDĐT ngày 30 tháng 03 năm 2022 về Chuyển đổi số ngành Giáo dục Cẩm Phả đối với các trường Mầm non, Tiểu học, TH&THCS, THCS đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 73/KH- UBND ngày 13/3/2024 về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024; Kế hoạch số 46/KH-UBND về triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi

số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024;

Nhà trường đã chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn thực hiện theo đúng các công văn chỉ đạo các cấp, từ đó xây dựng kế hoạch giáo dục môn học (lưu hành nội bộ). Để xây dựng kế hoạch giáo dục môn học cần:

+ Căn cứ quy định khung thời gian năm học, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và hoạt động giáo dục; triển khai kế hoạch giáo dục linh hoạt phù hợp với đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị, điều kiện thực tiễn và thời lượng thực học 35 tuần/năm học (Học kì I: 18 tuần; Học kì II: 17 tuần)

+ Dựa trên các chủ đề trong chương trình môn học, tích hợp, lồng ghép các nội dung, các bài học có liên quan trong môn học, các môn học để thiết kế bài học theo chủ đề (sau đây gọi là bài học) với các hoạt động học cơ bản sau: Mở đầu (xác định vấn đề), hình thành kiến thức mới, luyện tập, vận dụng.

+ Mục tiêu bài học về kiến thức cần xác định các yêu cầu cần đạt với mức độ nhận thức bằng những động từ cụ thể, tránh dùng những động từ chung chung, phẩm chất và năng lực học sinh cần đạt được thể hiện bằng các thành tố cụ thể phù hợp với nội dung, kiểu bài, không dùng các cụm từ chỉ phẩm chất và năng lực chung, phẩm chất và năng lực chung của bộ môn.

+ Căn cứ điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường, khả năng ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên, nhân viên để xác định thiết bị dạy học, nội dung ứng dụng công nghệ thông tin cần thiết, phù hợp để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường. Tiếp tục thực hiện xây dựng ngân hàng câu hỏi của các môn học, học liệu số, video bài giảng phục vụ hoạt động dạy và học tại đơn vị và bổ sung vào kho dữ liệu dùng chung của ngành, tích cực khai thác video các bài giảng dùng chung trong danh sách video các bài học của các môn từ lớp 1 đến lớp 12 tại địa chỉ <https://bit.ly/dsvideobaigiang>. Tổ chức các hoạt động giáo dục tích hợp STEM/STEAM trong nhà trường. Thực hiện hình thức dạy học trực tuyến hoặc dạy học trực tuyến kết hợp với dạy học trực tiếp, thực hiện tốt chỉ tiêu chuyển đổi số trong dạy và học, cụ thể:

(1) Xây dựng kế hoạch, quy chế tổ chức dạy học trực tuyến kết hợp trực tiếp, trong đó tỉ trọng nội dung chương trình được triển khai dưới hình thức trực tuyến kết hợp trực tiếp, trực tuyến đạt trung bình 10,0%; có nội dung chuyển đổi số được lồng ghép, tích hợp trong chương trình giảng dạy của nhà trường và sử dụng phần mềm dạy học trực tuyến K12 onile, ...

(2) Triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) kết hợp với dạy học trực tiếp, ...; có trung bình 10% số lượng bài học/môn học, chương trình giáo dục có học liệu được số hóa nhằm đa dạng hóa các hình thức và nguồn học liệu học tập cho học sinh.

+ Xây dựng khung kế hoạch giáo dục môn học theo từng khối lớp (có phụ lục kèm theo).

- Lãnh đạo nhà trường chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chương trình theo đúng kế hoạch giáo dục các môn học, đảm bảo thời lượng theo quy định, theo phân công chuyên môn và theo thời khóa biểu

- Nhà trường chủ động thực hiện dạy bù chương trình theo TKB khi chậm chương trình do nghỉ hoạt động hoặc do thiên tai; trường hợp còn chậm chương trình GVBM đăng kí dạy bù vào đầu tuần 3 hàng tháng, lãnh đạo nhà trường xếp lịch dạy bù trong tuần tiếp theo (tuần 4) hàng tháng do Phó hiệu trưởng phụ trách chuyên môn quản lý. Việc thực hiện dạy bù giờ phải có kế hoạch, hình thức dạy bù có thể thực hiện dạy học trực tiếp, dạy học trực tuyến hoặc kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến, thực hiện đảm bảo như giờ chính khóa.

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học được sự thống nhất của tổ, nhóm chuyên môn đã họp, thống nhất, xây dựng ngay từ đầu năm học (Hiệu trưởng phê duyệt)

- Xây dựng các KHBH STEM/STEAM, tích hợp giáo dục STEM/STEAM vào các môn học, đặc biệt môn KHTN phát huy tính sáng tạo cho HS.

- Thực hiện đúng quy chế chuyên môn

- Thực hiện bộ tài liệu dạy học chương trình địa phương các môn theo Quyết định số 3260/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt khung nội dung tổng thể giáo dục địa phương tỉnh Quảng Ninh: Ngữ văn cấp THCS (lớp 9), Địa lí (THCS), Lịch sử (THCS)... do Sở GD&ĐT Quảng Ninh biên soạn cần quan tâm chỉ đạo việc hướng dẫn sử dụng và phát huy hiệu quả các loại vở bài tập của các môn học cấp THCS. Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Công thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh; Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giới thiệu về các điểm đến, giá trị đa dạng, đặc sắc của du lịch Quảng Ninh; Tiếp tục triển khai, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; Nghị quyết số 21-NQ/TU ngày 20/5/2019 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố về “Tăng cường nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục truyền thống và lịch sử Đảng bộ địa phương trên địa bàn thành phố Cẩm Phả giai đoạn 2020-2025”. Tiết học Lịch sử Đảng bộ Cẩm Phả được thực hiện trong giờ học Lịch sử, do giáo viên được phân công dạy môn Lịch sử thực hiện.

- Tích hợp giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường học theo Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của BGDĐT vào các môn học: Ngữ văn, Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, GDCD.

- Tích hợp bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai: Tiếp tục thực hiện hướng dẫn tại công văn số 329/SGDDĐT-GDTrH ngày 28/2/2018 của Sở GDĐT.

- Tuyên truyền, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo thông qua các hoạt động ngoại khóa, lồng ghép vào các môn Ngữ văn, lịch sử, Địa lí, Âm nhạc...

Tiếp tục thực hiện dạy học theo hướng dẫn tại Công văn số

2163/SGDDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TT- BGDDĐT ngày 03/8/2022; xây dựng kế hoạch dạy học các môn học theo Công văn số 5512/BGDDĐT- GDTrH ngày 18/12/2020 và Công văn số 175/SGDDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

a. Môn Ngữ Văn

Thực hiện Công văn số 2620/SGDDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018, Phòng GDĐT hướng dẫn các trường có cấp THCS một số nội dung dạy học môn Ngữ văn trong Chương trình GDPT 2018; công văn Số: 866/PGDDĐT ngày 13/8/2024 của Phòng GD&ĐT v/v hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018;

(1) Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy

Trên cơ sở Chương trình môn Ngữ văn và khung thời gian qui định của năm học, các tổ (nhóm) chuyên môn, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục môn học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, khả năng học tập của học sinh. Quan tâm xây dựng năng lực đặc thù môn học, gồm: đọc, viết, nói, nghe và cảm thụ thẩm mỹ theo yêu cầu, mức độ với từng lớp học, cấp học.

Hiểu đúng bản chất của việc xây dựng kế hoạch bài dạy là chuẩn bị các phương án tổ chức cho học sinh hoạt động tìm hiểu bài học và hình dung ra trước các tình huống sư phạm cần xử lý, các câu hỏi cần trả lời và ý kiến của giáo viên ..., từ đó giúp các em hình thành cách học, phát triển kỹ năng đọc hiểu, kỹ năng viết, kỹ năng nói/trình bày, nghiên cứu một vấn đề. Không xây dựng kế hoạch bài dạy chạy theo nội dung (*giáo viên lên lớp chủ yếu giải thích nội dung, nói về nội dung bài học*), sao chép lại kế hoạch cũ (*không có chỉnh sửa, bổ sung theo nội dung đã rút kinh nghiệm từ những tiết dạy, bài dạy trước đó*) hoặc xây dựng kế hoạch một cách hình thức để đối phó với các cấp quản lý.

(2) Tổ chức dạy học

- Đối với dạy đọc:

+ Xác định rõ mục đích giúp học sinh biết cách đọc và tự đọc hiểu được văn bản; thông qua đó hình thành phẩm chất, nhân cách của học sinh. Coi ngữ liệu là phương tiện và việc tìm hiểu ngữ liệu là cách thức để hình thành, phát triển năng lực đọc hiểu văn bản. Bên cạnh việc giúp học sinh hiểu được nội dung và hình thức của văn bản, cần chú ý trang bị cho học sinh công cụ, cách thức để đọc hiểu các văn bản cùng thể loại hoặc loại hình với văn bản được học. Giáo viên có thể đưa ra những gợi ý, chỉ dẫn để giúp học sinh đọc nhưng không lấy

việc phân tích, bình giảng của mình để áp đặt hay thay thế cho những suy nghĩ của học sinh; tránh đọc chép và yêu cầu học sinh ghi nhớ kiến thức một cách máy móc. Gắn dạy đọc với các hoạt động dạy viết, nói, nghe, thực hành tiếng Việt và các hoạt động thực hành đọc hiểu phù hợp với từng lớp học, cấp học.

Lưu ý cách dạy đọc 4 kiểu văn bản sau :

+ Văn bản văn học: Tổ chức cho học sinh khám phá văn bản theo qui trình giải mã văn bản nghệ thuật, chỉ ra sự phù hợp giữa các kí hiệu hình thức văn bản ngôn từ và nội dung, tư tưởng. Hướng dẫn học sinh phân tích, đánh giá được tầng ngôn từ, tầng hình tượng và tầng ý nghĩa của văn bản theo đặc điểm của từng thể loại truyện, thơ, kịch, kí. Từ đó nêu được cảm xúc, thái độ và các ý tưởng của mình trong suốt quá trình đọc, “tương tác” với văn bản để thấy được tác động của văn bản đối với bản thân.

+ Văn bản nghị luận: Tổ chức cho học sinh phân tích, đánh giá được hệ thống luận điểm, cách lập luận (sử dụng lí lẽ, bằng chứng) và tư tưởng/quan điểm của tác giả qua việc đọc kĩ văn bản, qua trao đổi/thảo luận để thấy tính thuyết phục của văn bản (ý nghĩa của việc bàn bạc và giải quyết vấn đề).

+ Văn bản thông tin: Tổ chức hướng dẫn học sinh nhận biết đặc điểm của văn bản thông tin, biết phân tích và đánh giá thông tin chính và các thông tin cụ thể; cách trình bày thông tin và ý nghĩa của việc chuyển tải những thông tin đó.

+ Văn bản đa phương thức: Tổ chức để học sinh quan sát và phân tích các tranh ảnh, biểu đồ, đồ thị, bản đồ, chú thích... (nếu có) và chỉ ra ý nghĩa của các phương tiện đó trong việc thể hiện nội dung của văn bản.

- Đối với dạy viết, nói, nghe

- Dạy viết: Tập trung vào yêu cầu hướng dẫn học sinh thực hiện các bước tạo lập văn bản. Ở mỗi bước, giáo viên có thể sử dụng, khai thác ngữ liệu minh họa một cách hợp lý, giúp học sinh hiểu được đặc điểm hình thức, ngôn ngữ, phương thức biểu đạt của từng kiểu văn bản; từ đó, học sinh hình thành kĩ năng viết. Xây dựng và tăng cường sử dụng các bài tập dạy viết gắn với các tình huống thực tiễn và giả định để học sinh nhận thức được mối quan hệ giữa yêu cầu học viết trong nhà trường với nhu cầu tạo lập các sản phẩm viết trong đời sống.

- Dạy nói và nghe: Tập trung tổ chức cho học sinh trình bày/giới thiệu/thuyết trình và lắng nghe, cho học sinh trao đổi/nhận xét về kĩ năng và nội dung nói - nghe. Từ đó, giáo viên nhận xét về kĩ năng nói - nghe, uốn nắn về kĩ thuật, thái độ nói - nghe của học sinh.

(3) Kiểm tra, đánh giá

* Kiểm tra

- *Kiểm tra, đánh giá thường xuyên*: Được thực hiện trong quá trình dạy học, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học; thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, dự án học tập,... trong quá trình dạy học.

- *Kiểm tra, đánh giá định kì*: Được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học; thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Đối với bài kiểm tra (trên giấy)

Thời gian làm bài: 90 phút.

Hình thức:

Tự luận: 03 bài/năm;

Kết hợp trắc nghiệm và tự luận: 01 bài/năm

Cấu trúc của đề kiểm tra gồm 2 phần: Đọc hiểu và Viết (Đề tự luận: Phần Đọc hiểu chiếm tỉ lệ 40% số điểm toàn bài; Phần Viết chiếm tỉ lệ 60% số điểm toàn bài; Đề kết hợp trắc nghiệm với tự luận: phần *đọc hiểu* là 60% và *viết* là 40%).

Ngữ liệu: Để đánh giá chính xác năng lực học sinh, khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn, không dùng lại các văn bản trong sách giáo khoa làm ngữ liệu xây dựng các đề kiểm tra.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập: Phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.

* Cách đánh giá

- Đánh giá định lượng kết hợp với định tính, tránh việc khi chấm bài kiểm tra chỉ cho điểm học sinh mà không có nhận xét, hướng dẫn, góp ý, điều chỉnh. Nhận xét nên bộc lộ sự phát hiện, khích lệ những năng lực, phẩm chất riêng biệt của từng học sinh (nếu có); khi nhận xét, đánh giá các sản phẩm của học sinh, cần tôn trọng và khuyến khích cách nghĩ, cách cảm riêng của học sinh trên nguyên tắc không vi phạm những chuẩn mực đạo đức, văn hóa và pháp luật.

- Tăng cường tính chính xác, khách quan bằng cách cụ thể hoá các chỉ số đánh giá, công khai các nội dung này để học sinh tự đánh giá kết quả học tập của mình, của bạn. Giáo viên cần sử dụng hết thang điểm từ 0 đến 10, tránh tình trạng chỉ cho một số mức điểm 6, 7, 8 và quá khắt khe khi cho điểm 9, 10.

* Tổ chức thực hiện

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra dựa trên bảng đặc tả kỹ thuật, khung ma trận.

- Quan tâm tới việc thống kê, phân loại, phân tích kết quả kiểm tra, tìm nguyên nhân và các biện pháp giải quyết để nâng cao chất lượng bộ môn.

- Khuyến khích giáo viên có sổ chấm bài (không coi là hồ sơ sổ sách bắt buộc) để theo dõi và đánh giá đúng quá trình tiến bộ của học sinh.

(4) Xây dựng ngân hàng đề ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, ôn thi học sinh giỏi

* Cơ sở biên soạn đề ôn thi

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ GDĐT ban hành Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CTGDPT 2018), trong đó biên soạn đề thi phải tuân thủ định hướng đánh giá và yêu cầu cần đạt trong Chương trình môn học Ngữ văn, ưu tiên đánh giá kỹ năng đọc hiểu và viết.

- Công văn 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn đổi mới PPDH và KTĐG môn Ngữ văn ở trường phổ thông, quan tâm thiết kế và sử dụng các câu hỏi, bài tập yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức vào bối cảnh, ngữ liệu mới, tạo ra sản phẩm mới.

- Kết quả hội nghị tập huấn cốt cán hè năm 2024 (thống nhất xây dựng cấu trúc đề thi tuyển sinh vào lớp 10, thi học sinh giỏi lớp 9 đối với cấp THCS).

- Các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh về cấu trúc đề thi tuyển sinh lớp 10 THPT.

* Quy trình thiết kế đề ôn thi

- Xác định mục tiêu và yêu cầu đánh giá;

- Lập ma trận, cấu trúc đề;

- Lựa chọn và xử lý ngữ liệu;

- Thiết kế câu hỏi;

- Soạn đáp án và hướng dẫn chấm;

- Kiểm tra, đối chiếu đề đã biên soạn với ma trận;

- Thẩm định, chỉnh sửa đề.

* Định hướng cấu trúc, ma trận đề

(trong Phụ lục công văn 5636/BGDĐT)

(5) Đổi mới hình thức và nội dung sinh hoạt tổ chuyên môn

* Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên

- Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ/nhóm chuyên môn; đảm bảo thực hiện tối thiểu 01 lần/tháng.

- Nội dung sinh hoạt gồm: Quản lý kế hoạch giáo dục môn học; Quản lý phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; Quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh; Thực hiện công tác bồi dưỡng.

* Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề

Mỗi lần thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề, có thể lựa chọn một trong các nội dung: sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, xây dựng và triển khai chủ đề dạy học, thảo luận nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá, tổ chức giao lưu - tìm hiểu thực tế dạy học tại các nhà trường; tổ chức các buổi hội nghị, hội thảo nhằm đáp ứng yêu cầu của môn Ngữ văn trong Chương trình GDPT 2018.

b. Môn Toán

Thực hiện hướng dẫn của Sở GD&ĐT, của Phòng GD&ĐT về việc dạy học môn Toán Chương trình GDPT 2018;

(1) Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch bài dạy

Trên cơ sở Chương trình môn Toán và khung thời gian qui định của năm học, các tổ (nhóm) chuyên môn, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục môn học phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường, địa phương, khả năng học tập của học sinh. Quan tâm xây dựng năng lực đặc thù môn học, tăng cường ứng dụng thực tế kiến thức Toán học vào các môn học và trong đời sống .

(2) Kiểm tra, đánh giá

* Kiểm tra

- *Kiểm tra, đánh giá thường xuyên*: Được thực hiện trong quá trình dạy học, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh theo chương trình môn học; thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, dự án học tập,... trong quá trình dạy học.

- *Kiểm tra, đánh giá định kì*: Được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học sinh theo chương trình môn học; thực hiện thông qua bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính).

+ Thời gian làm bài: 90 phút;

+ Hình thức: Tự luận kết hợp trắc nghiệm.

Đối với lớp 9: Trắc nghiệm (20%) và Tự luận (80%)

Đối với các lớp 6;7;8: Trắc nghiệm (30%) và Tự luận (70%)

* Tổ chức thực hiện

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra dựa trên bảng đặc tả kĩ thuật, khung ma trận.

- Quan tâm tới việc thống kê, phân loại, phân tích kết quả kiểm tra, tìm nguyên nhân và các biện pháp giải quyết để nâng cao chất lượng bộ môn.

- Khuyến khích giáo viên có sổ chấm bài (không coi là hồ sơ sổ sách bắt buộc) để theo dõi và đánh giá đúng quá trình tiến bộ của học sinh.

(3) Định hướng nội dung kiến thức ôn thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT, ôn thi học sinh giỏi

*** Một số định hướng bồi dưỡng học sinh giỏi toán THCS**

+ Chuyên đề Đại số

- Các bài toán liên quan đến rút gọn, tính giá trị của biểu thức, chứng minh đẳng thức;

- Giải phương trình, giải hệ phương trình; giải bất phương trình;

- Chứng minh bất đẳng thức, tìm giá trị nhỏ nhất, giá trị lớn nhất của biểu thức;

- Các bài toán về đa thức: xác định đa thức, tính giá trị của đa thức, tính chia hết của đa thức;

- Định lí Viète cho phương trình bậc hai;

- Các bài toán liên quan đến hàm số và đồ thị hàm số bậc nhất, hàm số $y = ax^2$ (a khác 0);

- Các bài toán về xác suất của biến cố;

- Vận dụng kiến thức Toán học giải một số bài toán thực tiễn.

+ Chuyên đề Số học

- Các bài toán về tính chia hết;

- Các bài toán về số nguyên tố, hợp số, số chính phương, số lập phương;

- Các bài toán về giải phương trình nghiệm nguyên;

- Các bài toán về đa thức hệ số nguyên.

+ Chuyên đề Hình học

- Các bài toán về đường tròn và tứ giác nội tiếp đường tròn (chứng minh tứ giác nội tiếp, tính chất của tứ giác nội tiếp);

- Các bài toán về chứng minh góc bằng nhau, chứng minh hai đoạn thẳng bằng nhau, chứng minh các hệ thức hình học;

- Các bài toán chứng minh các quan hệ vuông góc, song song, thẳng hàng, đồng quy; đường thẳng, đường tròn đi qua điểm cố định;

- Các bài toán về tìm giá trị lớn nhất, giá trị nhỏ nhất;

- Các bài toán về tính toán: góc, độ dài, diện tích.

- Các bài toán liên quan đến yếu tố di động

+ Chuyên đề Tổ hợp

- Các bài toán sử dụng nguyên lí Dirichlet, nguyên lí cực hạn, nguyên lí bất biến;

- Các bài toán trò chơi;

- Các bài toán về suy luận logic;
- Các bài toán về phương pháp đếm.

Lưu ý: 1 số kiến thức công cụ được phép dùng (không phải chứng minh).

Kiến thức cơ bản: (Các nội dung trong phần tổng kết của SGK có thì được sử dụng không cần Cm) Tất cả các định lí, tính chất, nhận xét, chú ý, hệ quả, nội dung phần tóm tắt các kiến thức cần nhớ, một số bảng tổng kết trong phần ôn tập chương trong các bộ SGK Chương trình GDPT 2018 và Chương trình GDPT 2006.

Kiến thức nâng cao: Các phép biến đổi tương đương, kéo theo, đẳng thức, phương trình, hệ phương trình, BĐT, BPT, đồng dư thức. Các phép Cm phản chứng, quy nạp toán học

+ Số học: Đồng dư, các tính chất của đồng dư thức; Định lí Fermat nhỏ;
- Tính chất về số dư của a^n (a nguyên, $n = 2, 3, 4$) cho một số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 3.

- Số chính phương chẵn chia hết cho 4; số chính phương lẻ chia 4 dư 1, chia 8 dư 1;

- Tích n số nguyên liên tiếp chia hết cho n (n lớn hơn hoặc bằng 2); tích hai số chẵn liên tiếp chia hết cho 8;

- Với a, b, c là các số nguyên, n là số tự nhiên lớn hơn hoặc bằng 2

mà $a \cdot b = c^n$; $(a, b) = 1$ thì $a = x^n$; $b = y^n$ (với x, y là hai số nguyên).

- Các hằng đẳng thức mở rộng: Với a, b là các số nguyên thì $(a+b)^n = ak + b^n$ (k là số nguyên, n là số nguyên dương); $a^n - b^n : a - b$ (với a khác b và n là số nguyên dương);

- Với $f(x)$ là đa thức hệ số nguyên thì $f(a) - f(b) : (a - b)$ với a, b là hai số nguyên khác nhau.

+ Đại số: Bất đẳng thức AM-GM cho n số không âm, bất đẳng thức Cauchy Schwarz, bất đẳng thức Cauchy Schwarz dạng cộng mẫu. Các bất đẳng thức: $(a+b)^2 \geq 4ab$; $a^2 + b^2 \geq 2ab$; $a^2 + b^2 + c^2 \geq ab + bc + ca$; $(a+b+c)^2 \geq 3(ab + bc + ca)$ với a, b, c là các số thực. (được dùng và không cần Cm)

+ Hình học: Định lí ceva, định lí menelaus, định lí hàm số sin, định lí hàm số cosin trong tam giác. Bài toán về phương tích của 1 điểm với đường tròn (thuận và đảo). Hai đường thẳng AB và CD cắt nhau tại M thỏa mãn $MA \cdot MB = MC \cdot MD$ thì bốn điểm A, B, C, D cùng nằm trên một đường tròn và ngược lại; Định lí đảo về tính chất của góc tạo bởi tia tiếp tuyến và dây cung của đường tròn. Nếu hai tam giác đồng dạng thì hai tam giác tạo bởi các đường cao, phân giác, trung tuyến tương ứng của hai tam giác đó cũng đồng dạng.

+ Tổ hợp: Các quy tắc đếm cơ bản (quy tắc cộng, quy tắc nhân), hoán vị, chỉnh hợp, tổ hợp, nguyên lí Dirichle; nguyên lí cực hạn.

*** Dự thảo kiến thức thi TS vào 10 THPT**

+ Căn bậc hai và căn thức bậc hai, căn bậc ba và căn thức bậc ba:

- Tính toán, rút gọn được biểu thức số liên quan đến căn bậc hai.

- Đơn giản được các biểu thức đại số chứa căn thức bậc hai.
- Tính giá trị của biểu thức khi biết giá trị của biến, tìm giá trị của biến liên quan đến các bài toán phương trình, bất phương trình
 - + Hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn: Giải hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn bằng phương pháp cộng đại số, phương pháp thế.
 - + Phương trình quy về phương trình bậc nhất một ẩn: Giải được phương trình tích và phương trình chứa ẩn ở mẫu quy về phương trình bậc nhất.
 - + Bất đẳng thức. Bất phương trình bậc nhất một ẩn: Giải được bất phương trình bậc nhất một ẩn.
 - + Hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$) và đồ thị: Thiết lập được bảng giá trị của hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Vẽ được đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Nhận biết được tính đối xứng (trục) và trục đối xứng của đồ thị hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$). Giải quyết được một số vấn đề thực tiễn gắn với hàm số $y = ax^2$ ($a \neq 0$).
 - + Phương trình bậc hai một ẩn, hệ thức Vi-ét và ứng dụng: Giải được phương trình bậc hai. Sử dụng được hệ thức Vi-ét để giải quyết một số bài toán liên quan.
 - + Giải bài toán bằng cách lập phương trình, hệ phương trình: Mô hình hóa toán học một số bài toán thực tiễn và giải quyết bài toán bằng cách giải phương trình, hệ phương trình
 - + Phép thử ngẫu nhiên và không gian mẫu. Xác suất của biến cố trong một số mô hình xác suất đơn giản: Tính được xác suất của biến cố bằng cách kiểm đếm số trường hợp có thể và số trường hợp thuận lợi trong một số mô hình xác suất đơn giản.
 - + Một số yếu tố thống kê: Mô tả và biểu diễn dữ liệu trên các bảng, biểu đồ. Bảng tần số, biểu đồ tần số. Bảng tần số tương đối, biểu đồ tần số tương đối.
 - + Một số hình khối trong thực tiễn: Hình trụ, hình nón, hình cầu: Tính được diện tích xung quanh, thể tích của hình trụ, hình nón, hình cầu.
 - + Tỉ số lượng giác của góc nhọn: Sử dụng tỉ số lượng giác góc và hệ thức giữa cạnh, góc trong tam giác vuông để giải quyết một số bài toán thực tiễn
 - + Đường tròn, góc với đường tròn: Giải quyết các bài toán liên quan đến đường tròn: góc ở tâm, góc nội tiếp, tính chất tứ giác nội tiếp. Các bài toán về tam giác đồng dạng, tính chất tiếp tuyến, định lý Thales, tính chất phân giác,... Các bài toán chứng minh đồng quy, thẳng hàng, cực trị hình học.

c. Môn Khoa học tự nhiên

Thực hiện đúng theo công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT ngày 10/10/2023 v/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Tiếp tục việc thực hiện hiệu quả việc xây dựng KHDH phù hợp với các mạch nội dung theo chương trình môn học. Trong trường hợp gặp khó khăn về xếp TKB cần xây dựng KHDH linh hoạt về thời gian, thời điểm thực hiện các mạch nội dung hoặc các chủ đề của chương trình để xếp TKB phù hợp với việc phân công giáo viên, đáp ứng yêu cầu về tính khoa học, tính sư phạm (bảo đảm

nội dung dạy học trước là cơ sở cho nội dung dạy học sau) và khả năng thực hiện của giáo viên.

Tổ chức dạy học và kiểm tra đánh giá: Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học; giáo viên dạy nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá đối với nội dung đó. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để thống nhất điểm đánh giá thường xuyên bảo đảm số điểm đánh giá theo quy định, tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi đánh giá học sinh và học bạ. Ma trận, nội dung bài kiểm tra định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học của chương trình đến thời điểm kiểm tra. Hướng dẫn học sinh làm bài kiểm tra sao cho thuận tiện trong việc phân công giáo viên chấm bài, tổng hợp kết quả

d. Đối với nội dung giáo dục địa phương

Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 3107/SGDDĐT-GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018:

+ Nội dung giáo dục của địa phương bao gồm những vấn đề cơ bản về văn hoá, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường, hướng nghiệp,... của địa phương. Căn cứ vào nội dung giáo dục của địa phương, hiệu trưởng phân công giáo viên dạy học các chủ đề phù hợp với năng lực của giáo viên.

+ Kế hoạch dạy học Nội dung giáo dục của địa phương được xây dựng theo từng chủ đề phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch dạy học các môn học có liên quan, tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương.

+ Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Thực hiện cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025 theo các công văn chỉ đạo của Sở GDĐT, phòng GDĐT¹, cụ thể:

(1) Nguyên tắc cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh

- Nội dung cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh được lồng ghép, tích hợp trong các chủ đề/bài học.

- Việc lồng ghép, tích hợp không làm thay đổi khung nội dung chương trình đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành và mục tiêu cần đạt của từng chủ đề/bài học đã được Bộ GD&ĐT phê duyệt.

¹ Công văn số 1985/SGDDĐT-GDPT ngày 18/6/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hóa, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024-2025; Công văn số 705/PGDĐT ngày 19/6/2024 về việc hướng dẫn cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào dạy học nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2024 – 2025;

- Lựa chọn các nội dung và thời lượng lồng ghép, tích hợp phù hợp với chủ đề/bài học, đặc điểm tâm lí lứa tuổi học sinh.

- Đa dạng hóa trong xây dựng các hình thức tổ chức dạy học và thiết kế hoạt động giáo dục lồng ghép, tích hợp.

(2) Quy trình cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh vào kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy đối với từng chủ đề/bài học

- Rà soát những chủ đề/bài học có thể cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh trong tài liệu giáo dục địa phương các khối lớp

- Điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch giáo dục và kế hoạch bài dạy nội dung, hình thức, thời lượng, phương pháp tổ chức dạy học lồng ghép, tích hợp.

Lưu ý: Việc cập nhật, bổ sung hệ giá trị lịch sử, văn hoá, con người Quảng Ninh có thể ghép trong kế hoạch giáo dục môn học hoặc lập kế hoạch riêng và được phê duyệt ngay từ đầu năm học.

e. Môn lịch sử và Địa lý

Thực hiện đúng theo công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT ngày 10/10/2023 v/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Xây dựng kế hoạch dạy học: KHDH môn học được xây dựng theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí, các phân môn được bố trí dạy học đồng thời trong từng học kì phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kì được thực hiện trong quá trình dạy học theo từng phân môn. Nội dung bài kiểm tra, đánh giá định kì phù hợp với nội dung và thời lượng dạy học theo từng phân môn Lịch sử và phân môn Địa lí tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Hiệu trưởng phân công giáo viên chủ trì phụ trách môn học ở mỗi lớp phối hợp với các giáo viên cùng dạy học môn học ở lớp đó để tổng hợp điểm, ghi điểm, nhận xét vào sổ theo dõi đánh giá học sinh và học bạ

f. Môn Tin học

+ Tổ chức dạy học môn Tin học theo Chương trình GDPT 2018 phù hợp với điều kiện tổ chức thực hiện của nhà trường. Tăng cường thực hiện các tiết thực hành, kiểm tra, đánh giá đối với bộ môn Tin học trên phòng máy, lưu trữ dữ liệu thực hành, kiểm tra đánh giá trên máy tính của phòng Tin học, trên các kho học liệu của nhà trường hoặc các nền tảng, phần mềm dạy học trực tuyến.

g. Môn Ngoại ngữ

Tích hợp giáo dục công dân toàn cầu trong việc triển khai dạy và học Ngoại ngữ; tăng cường sử dụng ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học Ngoại ngữ.

- Triển khai dạy và học ngoại ngữ 1 Tiếng Anh CT GDPT 2018 cho học sinh từ lớp 6 đến lớp 9.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án nâng cao chất lượng dạy và học ngoại ngữ trong hệ thống GDPT tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2023-2025 gắn với đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tăng cường rèn luyện kỹ năng, phát

triển khả năng giao tiếp; đáp ứng yêu cầu cần đạt của CT GDPT 2018;

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy, ứng dụng công nghệ thông tin, cho đội ngũ GV tiếng Anh các cấp; bồi dưỡng GV phổ thông về kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả đổi mới kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực tư duy, sáng tạo, kỹ năng thực hành và khả năng giao tiếp; Thực hiện khảo sát năng lực đầu ra cho HS tiếng Anh các lớp cuối cấp;

- Tiếp tục xây dựng và phát triển môi trường học và sử dụng ngoại ngữ, trong điều kiện thuận lợi, phù hợp khuyến khích việc phối hợp với các Trung tâm ngoại ngữ có đủ điều kiện đưa giáo viên tiếng Anh là người nước ngoài trực tiếp giảng dạy trong trường học theo quy định; duy trì hiệu quả các Câu lạc bộ nói tiếng Anh; tổ chức ngày hội, liên hoan tiếng Anh, giao lưu ngoại khóa tiếng Anh, hoạt động trải nghiệm Tiếng Anh, giao lưu văn hóa, các sân chơi các hội thi tiếng Anh trực tuyến cho học sinh, giáo viên theo các công văn chỉ đạo của Phòng GDĐT, Sở GDĐT.

h. Môn Nghệ thuật

+ Chương trình môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ.

+ Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện tổ chức dạy học của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

+ Việc kiểm tra, đánh giá: mỗi nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kì; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, sản phẩm học tập hoặc dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kì bao gồm hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kì được đánh giá mức Đạt khi cả hai nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

i. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp (HĐTN,HN)

Thực hiện theo Công văn số 1055/SGDĐT-GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018. Trong đó quan tâm: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn; giáo viên đảm nhận nội dung nào được thể hiện trên kế hoạch giáo dục và được tính giờ thực hiện đối với nội dung đó theo phân phối chương trình (không trùng với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành). Xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo đủ số tiết trong đó xác định cụ thể nội dung hoạt động và thời lượng thực hiện theo từng loại hình hoạt động quy định trong chương trình; linh hoạt thời lượng dành cho các loại hình hoạt động với quy mô tổ chức khác nhau giữa các tuần; phân định rõ thời lượng dành cho hoạt động chào cờ đầu tuần, sinh hoạt lớp và các hoạt động giáo dục tập thể khác của nhà trường, bảo đảm không trùng với thời lượng thực hiện các nội dung theo chương trình, phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và nội dung giáo dục địa phương, được lồng ghép, tích hợp

vào các môn học theo bài học/chủ đề, hoạt động giáo dục của các cấp học với nội dung, thời lượng phù hợp; tăng cường tổ chức cho học sinh được tham quan trải nghiệm thực tế tại các doanh nghiệp, các nhà máy, các cơ sở sản xuất, cơ quan văn hoá, ... của địa phương để phát huy hiệu quả các nguồn lực xã hội đối với giáo dục

Thực hiện đúng theo công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH của Bộ GD&ĐT ngày 10/10/2023 v/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn học KHTN, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp.

Xây dựng KHGD: kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng theo từng chủ đề; giáo viên được phân công đảm nhiệm chủ đề tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động, tổ chức cho học sinh luyện tập, thực hành trải nghiệm theo yêu cầu của chương trình và tổ chức cho học sinh báo cáo, thảo luận, đánh giá về kết quả thực hiện. Việc xây dựng TKB bảo đảm sự linh hoạt (không bắt buộc phải chia đều số tiết/tuần, không bắt buộc phải thực hiện lần lượt các chủ đề) để giáo viên tổ chức thực hiện trong một khoảng thời gian phù hợp với kế hoạch của giáo viên trong thời gian đó.

Tổ chức thực hiện và kiểm tra đánh giá: Giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung, phương pháp và hình thức trải nghiệm trước khi thực hiện HĐTN theo yêu cầu cần đạt của chủ đề, Đối với việc thực hiện HĐTN, giáo viên tổ chức cho học sinh thực hành, rèn luyện và vận dụng theo nội dung, phương pháp, hình thức hoạt động đã được hướng dẫn với yêu cầu cụ thể về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành. Quá trình trải nghiệm có thể là hoạt động của cá nhân, nhóm nhỏ hoặc nhóm lớn, ở các không gian khác nhau trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường tùy theo nội dung và tính chất của hoạt động. Trong quá trình học sinh thực hành trải nghiệm, giáo viên đóng vai trò tổ chức, hướng dẫn, kiểm tra quá trình thực hiện của học sinh.

Đối với đánh giá thường xuyên, GV được phân công phụ trách chủ đề nào thực hiện đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó. Hiệu trưởng phân công GV chủ trì phụ trách HĐTN, HN ở mỗi lớp để thống nhất kết quả đánh giá thường xuyên, tổng hợp kết quả, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi, đánh giá học sinh và học bạ. Nội dung đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với nội dung và thời lượng thực hiện chương trình đến thời điểm đánh giá. Các GV được phân công thống nhất về nội dung và yêu cầu đánh giá định kì, trong đó xác định cụ thể các tiêu chí đánh giá để đáp ứng yêu cầu cần đạt của chương trình, chú trọng đánh giá thông qua sản phẩm hoạt động của học sinh.

j. Về giáo dục quốc phòng an ninh (QPAN)

Đảm bảo mục tiêu là chuẩn bị cho học sinh hoàn thiện về tinh thần và thể chất, tự giác tham gia và thực hiện tốt nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và an ninh, đất nước ổn định phát triển kinh tế, xã hội, truyền thụ lịch sử đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc và lãnh hội đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về quốc phòng và an ninh; hiểu biết, kiến thức, kỹ năng về quân sự, an ninh cho học sinh; tăng cường công tác bảo quản và sử dụng mô hình vũ khí, thiết bị dạy học môn giáo dục QPAN, báo cáo

đề xuất giải pháp trong kế hoạch giảng dạy trường hợp thiếu giáo viên; đặc biệt đảm bảo an toàn trong nội dung thực hành; tích cực tham gia các lớp tập huấn do Bộ GDĐT, Sở GDĐT tổ chức để nâng cao trình độ chuyên môn, nắm bắt những thông tin mới, làm tài liệu cho giáo trình giảng dạy.

Giáo viên dạy học chủ đề nào thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Bài kiểm tra, đánh giá định kì được xây dựng phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, nội dung kiểm tra, đánh giá bao gồm nội dung các chủ đề đã dạy học đến thời điểm kiểm tra, đánh giá. Phối hợp hình thức kiểm tra đánh giá truyền thống trên giấy với các hình thức kiểm tra trực tuyến thông qua hệ thống quản lý học tập trực tuyến (LMS)/hệ thống quản lý nội dung học tập trực tuyến (LCMS) hoặc các nền tảng hỗ trợ trực tuyến khác.

2. Các hoạt động giáo dục

2.1. Hoạt động giáo dục bắt buộc: Hoạt động giáo dục STEM

Nhà trường thực hiện theo công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021. Các nội dung giáo dục STEM được tích hợp trong các môn học phù hợp với đặc điểm bộ môn và khả năng đáp ứng của đội ngũ giáo viên, phân bổ số tiết một cách hợp lí giữa các môn học; quan tâm lồng ghép các hoạt động trải nghiệm STEM với hoạt động trải nghiệm nội môn, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Khuyến khích tổ chức ngày hội STEM, tổ chức các cuộc thi và hoạt động liên quan như: Thi sáng tạo, thi nghiên cứu khoa học kĩ thuật KHKT), thi các sản phẩm sáng tạo, thi làm đồ dùng, thiết bị dạy học, ...

2.1.1. Bài học STEM

Nội dung bài học STEM nằm trong chương trình giáo dục phổ thông, gắn kết các vấn đề của thực tiễn xã hội (thực hiện theo kế hoạch giáo dục môn học) tối thiểu 01 bài học STEM/môn (nhóm môn)/khối lớp trong năm học.

- Nội dung bài học STEM được gắn kết với các vấn đề thực tiễn đời sống xã hội, khoa học, công nghệ và học sinh được yêu cầu tìm các giải pháp để giải quyết vấn đề, chiếm lĩnh kiến thức, đáp ứng yêu cầu cần đạt của bài học.

- Nội dung kiến thức của các bài học thuộc một môn học hoặc một số môn học trong chương trình; bảo đảm giải được quyết vấn đề đặt ra một cách tương đối trọn vẹn.

- Bài học STEM được xây dựng dựa theo quy trình thiết kế kĩ thuật với tiến trình bao gồm 8 bước: xác định vấn đề; nghiên cứu kiến thức nền; đề xuất các giải pháp; lựa chọn giải pháp; chế tạo mô hình (nguyên mẫu); thử nghiệm và đánh giá; chia sẻ thảo luận; điều chỉnh thiết kế.

- Cấu trúc bài học STEM có thể được chia thành 5 hoạt động chính, thể hiện rõ 8 bước của quy trình thiết kế kĩ thuật như sau:

- + Hoạt động 1: Xác định vấn đề hoặc yêu cầu chế tạo một sản phẩm ứng dụng gắn với nội dung bài học với các tiêu chí cụ thể.

+ Hoạt động 2: Nghiên cứu kiến thức nền (bao gồm kiến thức trong bài học cần sử dụng để giải quyết vấn đề hoặc chế tạo sản phẩm theo yêu cầu) và đề xuất các giải pháp thiết kế đáp ứng các tiêu chí đã nêu.

+ Hoạt động 3: Trình bày và thảo luận phương án thiết kế, sử dụng kiến thức nền để giải thích, chứng minh và lựa chọn, hoàn thiện phương án tốt nhất (trong trường hợp có nhiều phương án).

+ Hoạt động 4: Chế tạo sản phẩm theo phương án thiết kế đã được lựa chọn; thử nghiệm và đánh giá trong quá trình chế tạo.

+ Hoạt động 5: Trình bày và thảo luận về sản phẩm đã chế tạo; điều chỉnh, hoàn thiện thiết kế ban đầu.

* Phương pháp dạy học đưa học sinh vào các hoạt động tìm tòi và khám phá, định hướng hành động

- Hoạt động học của học sinh được thiết kế theo hướng mở về điều kiện thực hiện, nhưng cụ thể về tiêu chí của sản phẩm cần đạt.

- Hoạt động học của học sinh là hoạt động được chuyển giao và hợp tác; quyết định về giải pháp giải quyết vấn đề là của học sinh.

- Học sinh thực hiện các hoạt động trao đổi thông tin để chia sẻ ý tưởng và thiết kế lại nguyên mẫu của mình nếu cần.

- Học sinh tự điều chỉnh các ý tưởng của mình và xây dựng hoạt động tìm tòi, khám phá của bản thân.

* Hình thức tổ chức dạy học cần lôi cuốn học sinh vào hoạt động kiến tạo, tăng cường hoạt động nhóm, tự lực chiếm lĩnh kiến thức mới và vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề.

- Hình thức tổ chức bài học STEM có thể linh hoạt, kết hợp các hoạt động trong và ngoài lớp học nhưng cần đảm bảo mục tiêu dạy học của phần nội dung kiến thức trong chương trình.

- Tăng cường tổ chức hoạt động theo nhóm để phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh nhưng phải chỉ rõ nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể của mỗi học sinh trong nhóm.

* Thiết bị dạy học cần lưu ý đến việc sử dụng thiết bị, công nghệ sẵn có, dễ tiếp cận với chi phí tối thiểu.

- Sử dụng tối đa các thiết bị sẵn có thuộc danh mục thiết bị dạy học tối thiểu theo quy định.

- Tăng cường sử dụng các vật liệu, công cụ gia dụng, công nghệ sẵn có, dễ tiếp cận, chi phí rẻ và an toàn.

- Khuyến khích sử dụng các nguồn tài nguyên số hỗ trợ, thí nghiệm ảo, mô phỏng, phần mềm, có thể dễ dàng truy cập sử dụng trong và ngoài lớp học để học sinh chủ động học tập.

*** Quy trình xây dựng bài học STEM**

Bước 1: Lựa chọn nội dung dạy học

Bước 2: Xác định vấn đề cần giải quyết

Bước 3: Xây dựng tiêu chí của sản phẩm/giải pháp giải quyết vấn đề

Bước 4: Thiết kế tiến trình tổ chức hoạt động dạy học.

*** Thiết kế tiến trình dạy học**

Hoạt động 1: Xác định vấn đề

Hoạt động 2: Nghiên cứu kiến thức nền và đề xuất giải pháp

Hoạt động 3: Lựa chọn giải pháp

Hoạt động 4: Chế tạo mẫu, thử nghiệm và đánh giá

Hoạt động 5: Chia sẻ, thảo luận, điều chỉnh

*** Tiêu chí đánh giá bài học STEM**

Các tiêu chí đánh giá bài học STEM tuân thủ các tiêu chí phân tích, rút kinh nghiệm bài học theo Công văn số 5555/BGDĐT-GDTrH ngày 08/10/2014.

*** Đánh giá kết quả học tập**

Việc đánh giá kết quả học tập của học sinh theo phương thức giáo dục STEM được thực hiện theo quy định tại Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GD&ĐT và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Thực hiện đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động dạy học bằng các hình thức khác nhau theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017.

2.1.2 Hoạt động trải nghiệm STEM

- Nhà trường chỉ đạo, tổ Khoa học tự nhiên chỉ đạo tổ, nhóm lựa chọn nội dung hoạt động trải nghiệm STEM được phải gắn với việc thực hiện mục tiêu của chương trình giáo dục phổ thông, tạo hứng thú và động lực học tập nhằm phát triển phẩm chất và năng lực cho học sinh. Hoạt động trải nghiệm STEM: 02 tiết/tháng.

- Chú trọng những hoạt động liên quan, hoạt động tiếp nối ở mức vận dụng (thiết kế, thử nghiệm, thảo luận và chỉnh sửa) các hoạt động của bài học STEM trong chương trình, tập trung vào việc giải quyết các vấn đề của thực tiễn xã hội, khoa học và công nghệ.

- Nội dung hoạt động trải nghiệm STEM có thể gắn với các hoạt động nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực STEM nhằm hỗ trợ cho quá trình học tập, tạo hứng thú và động lực học tập, góp phần định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM phong phú, đa dạng, lôi cuốn học sinh vào hoạt động tìm tòi, khám phá và vận dụng kiến thức để giải quyết vấn đề trong thực tiễn xã hội, khoa học và công nghệ.

- Hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm STEM kết hợp các hoạt động trong trường (dưới hình thức câu lạc bộ) và ngoài trường (tìm tòi, khám phá thực tiễn).

- Tăng cường tổ chức hoạt động theo nhóm để phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác cho học sinh nhưng cần đảm bảo chỉ rõ nhiệm vụ và sản phẩm cụ thể của mỗi học sinh trong nhóm.

- Xây dựng kế hoạch trải nghiệm **Stem (phụ lục 02)**

2.1.3. Đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật

Nhà trường thành lập Câu lạc bộ Robotics, xây dựng và triển khai cuộc thi nghiên cứu KHKT, Sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng, ý tưởng khởi nghiệp cấp trường: Học sinh tham gia học tập trên cơ sở tự nguyện, có năng lực, sở thích và hứng thú với các hoạt động tìm tòi, khám phá khoa học, kỹ thuật giải quyết các vấn đề thực tiễn.

Nhà trường giao cho Tổ Khoa học tự nhiên, Khoa học xã hội và 03 đồng chí giáo viên hướng dẫn học sinh học sinh nghiên cứu KHKT: đồng chí Cao Thị Hà, Phạm Đức Hạnh, Nguyễn Thị Hoa đồng thời phát hiện các học sinh có năng lực và sở thích thông qua quá trình tổ chức dạy học bài học STEM và các hoạt động trải nghiệm STEM, lựa chọn đề tài/dự án nghiên cứu khoa học, kỹ thuật phù hợp với học sinh hoặc nhóm học sinh trên cơ sở đáp ứng quy định tại Thông tư số 38/2012/TT-BGDĐT ngày 02/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo để tham gia các cuộc thi KHKT, Sáng tạo thanh thiếu niên, nhi đồng, cuộc thi Ý tưởng khởi nghiệp các cấp.

2.2. Hoạt động giáo dục không bắt buộc

Hoạt động giáo dục không bắt buộc là hoạt động ngoài giờ chính khóa gồm: Hoạt động trải nghiệm (hoạt động trải nghiệm gắn với hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm gắn với di tích - di sản, hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục kỹ năng sống, hoạt động trải nghiệm gắn với nghiên cứu khoa học, hoạt động trải nghiệm gắn với giáo dục STEM/STEAM), giáo dục kỹ năng sống, giáo dục nghề phổ thông (đối với học sinh trung học cơ sở).

Nhà trường xây dựng kế hoạch vận động xã hội hóa và huy động các nguồn kinh phí hợp pháp khác để tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục không bắt buộc.

Năm học 2024-2025 nhà trường tổ chức cho học sinh nhà trường đi trải nghiệm sáng tạo theo khối lớp (**phụ lục 03**).

Trước khi tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường, nhà trường báo cáo cơ quan quản lý giáo dục cấp trên xin ý kiến. Kết thúc tổ chức hoạt động ngoại khóa ngoài nhà trường, nhà trường báo cáo kết quả hoạt động về cơ quan quản lý giáo dục cấp trên.

Hình thức tổ chức ngoại khóa ngoài nhà trường thực hiện đảm bảo với thời lượng đối với mỗi học sinh theo quy định.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của các thành viên

1.1. Hiệu trưởng

- Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường, kế hoạch các hoạt động giáo dục. Chỉ đạo chung, phân công chuyên môn cho CBGVNV, chỉ đạo đ/c Phó Hiệu trưởng phụ trách chuyên môn chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học;

- Thực hiện chế độ, chính sách của Nhà nước và của địa phương đối với giáo viên theo đúng quy chế chi tiêu nội bộ;

- Đề nghị các cấp có thẩm quyền quyết định khen thưởng hoặc xử lý đối với tổ chức, cá nhân có thành tích hoặc vi phạm trong việc thực hiện nhiệm vụ được phân công;

- Kiện toàn quyết định ban kiểm tra nội bộ, thành lập các tổ kiểm tra chuyên môn; dự giờ thăm lớp.....

1.2. Phó Hiệu trưởng

- Tham mưu với Hiệu trưởng phân công chuyên môn: Phù hợp trình độ, năng lực của GV;

- Chỉ đạo xây dựng kế hoạch giáo dục môn học: Ngay từ tháng 08/2024 và hoàn thành trước ngày 28/8/2024, nhà trường đã yêu cầu các tổ, nhóm chuyên môn rà soát kế hoạch giáo dục môn học, chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục môn học cho phù hợp và theo hướng dẫn của nội dung bồi dưỡng hè 2023, 2024 và những công văn hướng dẫn giảng dạy bộ môn, công văn chỉ đạo của phòng GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT;

- Chỉ đạo các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện chương trình, các chuyên đề dạy học theo chủ đề, dạy học theo dự án; chủ đề STEM/STEAM; Chỉ đạo GV đổi mới PPDH, xây dựng đề kiểm tra theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh bám sát công văn chỉ đạo của Sở GD&ĐT, Bộ GD&ĐT;

- Xây dựng kế hoạch chuyên môn và các loại kế hoạch hỗ trợ cho các hoạt động chuyên môn trong và ngoài giờ lên lớp đến từng học kỳ, tuần, tháng và trong suốt năm học. Chú trọng công tác ôn luyện HSG, ôn tuyển sinh vào lớp 10 THPT;

- Chỉ đạo tổ chức thực hiện theo kế hoạch giáo dục nhà trường đã xây dựng, có kiểm tra, đánh giá, nhắc nhở, rút kinh nghiệm trong từng đợt kiểm tra, từng đợt thi đua;

- Chỉ đạo các bộ phận thực hiện nghiêm túc kế hoạch giáo dục của nhà trường đã xây dựng có điều chỉnh kịp thời (nếu cần thiết).

1.3. Tổ trưởng chuyên môn

- Chỉ đạo các hoạt động chuyên môn theo kế hoạch đến Tổ, nhóm CM và GV trong tổ. Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn rà soát, xây dựng kế hoạch giáo dục môn học. Triển khai thực hiện giáo dục STEM/STEAM theo đúng công văn 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020, theo kế hoạch giáo dục môn học và kế hoạch trải nghiệm STEM/STEAM mà tổ nhóm đã xây dựng;

- Chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về công tác chuyên môn trong tổ;

- Chú trọng đổi mới sinh hoạt CM theo NCBH. Chú trọng công tác bồi dưỡng thường xuyên trực tuyến tại tổ, nhóm CM.

1.4. Giáo viên

Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học theo đúng quy trình trong Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2000 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường (Gọi tắt là Công văn số 5512) và hướng dẫn triển khai Công văn số 5512 tại Công văn số 175/SGDĐT-GDTrH ngày 20/01/2021 của Sở GDĐT, công văn số 5636/BGDĐT- GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) v/v xây dựng kế hoạch dạy học các môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Kế hoạch số 73/KH- UBND ngày 13/3/2024 về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024; công văn số 2284/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học từ năm học 2020-2021; Kế hoạch số

496/KH-SGDĐT ngày 22/02/2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) Quảng Ninh về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; công văn số 2163/SGDĐT-GDPT ngày 05/8/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư số 13/2022/TTBGDĐT ngày 03/8/2022; công văn số 3107/SGDĐT - GDPT ngày 28/10/2022 về việc hướng dẫn dạy học nội dung giáo dục địa phương cấp trung học theo Chương trình GDPT 2018; công văn số 1055/SGDĐT - GDPT ngày 08/5/2023 về việc hướng dẫn tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cấp trung học trong Chương trình GDPT 2018; công văn số 2620/SGDĐT-GDTrH ngày 12/8/2024 của Sở GDĐT v/v hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018; công văn số 2668/SGDĐT-GDPT ngày 15/8/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; công văn 866/PGDĐT của Phòng GDĐT ngày 13/8/2024 v/v hướng dẫn dạy học môn Ngữ văn Chương trình GDPT 2018 nộp về lãnh đạo nhà trường;

Tham gia đầy đủ các nội dung bồi dưỡng chuyên môn theo kế hoạch của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, của nhà trường, của tổ;

Thực hiện nghiêm túc sự phân công của lãnh đạo nhà trường, tổ trưởng chuyên môn. Có đủ hồ sơ, sổ sách cá nhân theo quy định;

GV làm công tác chủ nhiệm phối kết hợp với CMHS/Người giám hộ trong việc nhắc nhở, rèn nề nếp học tập, tự học của HS, nhắc nhở, đồng hành cùng HS tham gia các kì thi HSG, NCKH, ghi chép đầy đủ hồ sơ chủ nhiệm lớp.

1.5. Đoàn - Đội

- Tham mưu với hiệu trưởng xây dựng tổ chức kế hoạch giáo dục tập thể, hoạt động trải nghiệm vui tươi, lành mạnh, bổ ích, góp phần phát triển năng lực, phẩm chất của người học;

- Tổ chức thực hiện đúng theo kế hoạch các hoạt động giáo dục của nhà trường đã xây dựng;

- Thành lập các ban của liên đội, thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường;

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

1.6. Nhân viên Thiết bị - Thư viện

- Tham mưu cho Hiệu trưởng về kế hoạch trang bị sách giáo khoa, tài liệu tham khảo và các thiết bị dạy học phục vụ việc giảng dạy;

- Quản lý mọi hoạt động của thư viện, thiết bị;

- Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện, thiết bị dạy học;

- Tổ chức giới thiệu sách. Tổ chức Ngày hội đọc sách;

- Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.

2. Công tác phối hợp của các tổ chức đoàn thể

Phối kết hợp tốt với các tổ chức đoàn thể trong nhà trường dưới sự chỉ đạo của chi ủy hoàn thành tốt kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhiệm vụ chuyên môn và các nhiệm vụ khác trong năm học;

Nhà trường chủ động tham mưu cho chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện tốt nhất để các hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao nhất.

3. Công tác tuyên truyền, xã hội hóa giáo dục

- Phối kết hợp tốt giữa nhà trường - gia đình - xã hội trong giáo dục, phát

triển toàn diện nhân cách HS;

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho HS;

- Làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để có kinh phí khen thưởng, động viên kịp thời GV, HS có thành tích cao trong các đợt thi đua.

4. Công tác kiểm tra, giám sát

- Việc giám sát đánh giá và điều chỉnh kế hoạch giáo dục được thực hiện thường xuyên trong suốt năm học kết hợp với hoạt động tự đánh giá trong quản lí chất lượng trường Trung học cơ sở;

- Lãnh đạo nhà trường thực hiện hoạt động giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục thường xuyên hàng ngày, hàng tuần thông qua kiểm tra sổ đầu bài, dự giờ thăm lớp, kiểm tra hồ sơ chuyên môn của giáo viên, qua học sinh, cha mẹ học sinh ...;

- Làm tốt công tác kiểm tra nội bộ, các thành viên trong tổ kiểm tra nội bộ thực hiện tốt nhiệm vụ theo phân công;

- Mỗi giáo viên cần có thói quen tự kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của mình để có điều chỉnh và phản ánh kịp thời với tổ chuyên môn, lãnh đạo nhà trường.

5. Chế độ thông tin báo cáo

- Tổ trưởng chuyên môn định kỳ theo tuần, tháng, học kỳ báo cáo lãnh đạo nhà trường về tình hình của tổ, đề xuất kịp thời các ý kiến tham mưu về các nội dung có liên quan đến thực hiện đổi mới hoạt động dạy học trong nhà trường, công tác chuyên môn, chuyển đổi số.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục của Trường THCS Chu Văn An năm học 2024-2025, yêu cầu toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nghiêm túc thực hiện. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có vấn đề phát sinh, các cá nhân, bộ phận báo cáo về lãnh đạo nhà trường để bàn bạc, điều chỉnh kịp thời phù hợp với tình hình thực tế./.

Nơi nhận:

- Phòng GDĐT (để b/c);
- Hội đồng trường (c/đ);
- Tổ chuyên môn (t/h);
- Công khai trên Website nhà trường;
- Lưu: LĐNT, CM, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG TRƯỜNG
CHỦ TỊCH**

**HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Thị Bắc**